

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/DSST

Ngày: 03-7-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi
và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Ông **Nguyễn Văn Bé.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 368/2022/TLST-DS, ngày 13-12-2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-DS, ngày 26-5-2023 và Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án dân sự số: 08/TB-TA ngày 26-6-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Va N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp Bà E, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt);

2. Ông Thạch Ma N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (vợ ông Ma N, vắng mặt);

2. Chị Thạch Nhung B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

3. Thạch Hà Nhật T, sinh năm 2010; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Thạch Hà Nhật T: Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (là mẹ ruột, vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Va N trình bày:

Ngày 09/01/2020, bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N tổ chức khai rất nhiều dây hụi, bà tham gia dây hụi số 02, 06, 07, 09, 12, 14, 16, 17, 24, 25, 28, 30, 31, 32, 34, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà (danh sách tên Oanh Này), huê hồng đầu thảo hưởng bằng 600.000 đồng/lần hốt, nửa tháng khai 01 lần, sau khi hốt chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, tất cả các dây hụi trên đã khai đến lần thứ 08, ở lần khai thứ 09 chủ hụi úp hụi đồng loạt, cụ thể:

Dây 02: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 6.210.000 đồng.

Dây 06: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 5.810.000 đồng.

Dây 09: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 5.750.000 đồng.

Dây 12: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 5.900.000 đồng.

Dây 14: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 5.900.000 đồng.

Dây 16: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 5.890.000 đồng.

Dây 25: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 5.930.000 đồng.

Dây 31: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 6.190.000 đồng.

Dây 32: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 6.290.000 đồng.

Dây 34: Bà Va N tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 6.280.000 đồng.

Trong quá trình tham gia góp hụi bà có nhờ bà Thạch Thị Ch bỏ thăm hốt hụi ở các dây số 07, 17, 24, 28, 30 hụi đã khai đến lần thứ 08, bà đồng ý trả lại tiền hụi đã nhận nếu chủ hụi có yêu cầu.

Ở các dây hụi trên bà không có trực tiếp giao dịch với chủ hụi mà nhờ bà Thạch Thị Ch (là em ruột) là người giao dịch giùm, tới ngày khai hụi bà Ch đi

bỏ thăm rồi thông báo số tiền bà đóng cho chủ hội bao nhiêu rồi bà đem tiền gửi bà Ch đóng giùm, bà không có tranh chấp với bà Ch ở các dây hội trên.

Ny bà Va N yêu cầu bà Hà Mộng L và hàng thừa kế của ông Ma N (đã chết) trả cho bà 08 lần hội sống đã đóng bằng 60.150.000 đồng (Loại hội 2.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, dây hội số 03, 06, 09, 12, 14, 16, 25, 31, 32, 34), không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị Va N có đơn xin vắng mặt.

Đối với bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà L làm đại diện): Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà L làm đại diện) không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của đương sự nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thông nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Tại bản tự khai bà Thạch Thị Ch trình bày: Đối với các dây hội số 02, 06, 07, 09, 12, 14, 16, 17, 24, 25, 28, 30, 31, 32, 34, loại hội 2.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020 là của chị Thạch Thị Va N tham gia (danh sách tên Oanh Đây là tên thường gọi), lúc chủ hội chuẩn bị tổ chức khai hội, bà cũng có nói với chủ hội cho chị Va N (Oanh Đây) tham gia góp hội, cho nên danh sách hội viên chủ hội ghi tên Oanh Đây, còn bà thì tham gia hội xoay vòng (nhiều dây, nhiều phần) danh sách hội viên chủ hội ghi tên (6 Ch). Mặc dù ở các dây hội của chị Va N (Oanh Đây) mọi giao dịch đóng hội và hót hội bà là người giao dịch với chủ hội giùm cho chị Va N (sẵn bà đi bỏ thăm hội nên bỏ thăm hót hội và đóng tiền hội giùm chị Va N luôn), cho nên chị Va N không có trực tiếp giáp mặt với chủ hội là đúng.

Quá trình tham gia góp hội, chị Va N (Oanh Đây) có nhờ bà bỏ thăm hót hội ở dây hội số 07, 17, 24, 28, 30, tiền hội bà nhận của chủ hội rồi giao lại cho chị Va N, hội đã khai đến lần thứ 08, ở các dây hội này chị Va N có nghĩa vụ trả lại tiền hội đã nhận cho chủ hội khi chủ hội có yêu cầu, tiền hội sống và hội chết là của chị Va N để chị Va N giải quyết với chủ hội, bà không có tranh chấp với chị Va N cũng như bà L (chủ hội) ở các dây hội của chị Va N (Oanh Đây). Còn các dây hội bà tham gia của bà L ở danh sách hội viên tên (6 Ch), bà cũng có hội sống, hội chết để bà với chủ hội giải quyết sau.

Bà Thạch Thị Ch có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: danh sách hội viên (photo); chứng minh nhân dân tên và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia

tổ tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) chưa chấp hành theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Va N.
2. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thạch Thị Va N 08 lần hội sống đã đóng bằng 60.150.000 đồng (Loại hội 2.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, đây hội số 03, 06, 09, 12, 14, 16, 25, 31, 32, 34). Bà Thạch Thị Va N không yêu cầu tính lãi.
3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), Tòa án đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N gồm: Bà Hà Mộng L (đồng thời là bị đơn), chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cha mẹ ông Thạch Ma N đã chết.

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; Bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), bà Hà Mộng L cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Thạch Thị Va N và bà Thạch Thị Ch có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Thạch Thị Va N yêu cầu bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) trả cho bà 08 lần hội sống đã đóng bằng 60.150.000 đồng (Loại hội 2.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, đây hội số 03, 06, 09, 12, 14, 16, 25, 31, 32, 34). Bà Thạch Thị Va N không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do

bà Hà Mộng L làm đại diện) mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với bà Va N và bà Ch, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà Va N nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hội viên thể hiện bà Va N (Oanh Này) là hội viên có tham gia góp hội ở đây hội trên và những chứng cứ khác có liên quan để đương sự có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà bà Va N nộp khởi kiện. Bà Thạch Thị Ch có lời trình bày: Lúc bà L và ông Ma N bắt đầu tổ chức khai hội có rủ hội viên cùng tham gia, bà có nói chị Va N (Oanh Này là chị ruột bà) xin tham gia hội, cho nên ở các dây hội trên bà L (chủ hội) mới ghi tên Va N (Oanh Này), còn bà tham gia thì danh sách hội viên bà L ghi tên (6 Ch). Đối với các dây hội bà Va N khởi kiện bà cũng có tham gia chung, mặc dù mọi giao dịch đóng hội và bỏ thăm hốt hội cũng như nhận tiền hốt hội từ chủ hội do bà là người trực tiếp giao dịch với chủ hội giùm cho bà Va N, bà đều thông qua bà Va N hết, cho nên các dây hội bà Va N khởi kiện không phải của bà. Quá trình tham gia góp hội bà Va N (Oanh Này) có nhờ bà bỏ thăm hốt hội ở dây hội số 07, 17, 24, 28, 30, tiền hội bà nhận của chủ hội có giao lại cho bà Va N, các dây hội bà bỏ thăm hốt đã khai đến lần thứ 08, ở các dây hội này bà Va N có nghĩa vụ trả lại tiền hội đã nhận cho chủ hội, tiền hội sống và hội chết là của bà Va N ở các dây hội trên để bà Va N giải quyết với chủ hội, bà không có tranh chấp với bà Va N cũng như bà L (chủ hội) ở các dây hội của bà Va N (Oanh Này).

Trong quá trình giải quyết, Tòa án có xác minh hội viên có ý kiến: Ngày 09/01/2020, bà L và ông Ma N có tổ chức khai rất nhiều dây hội, loại hội 2.000.000 đồng, có 15 phần có hội viên bà Thạch Thị Va N (Oanh Này) và bà Thạch Thị Ch (6 Ch) cùng tham gia, hội bà L và ông Ma N tổ chức khai đến lần thứ 08. Do bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện) không có ý kiến phản đối về các nội dung bà Va N đã khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[4] Xét thấy, mặc dù ông Ma N không trực tiếp giao dịch tiền hội với bà Va N, nhưng giao dịch góp hội của bà L (chủ hội) với hội viên diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông Ma N, ông Ma N biết việc bà L làm chủ hội nhưng không có phản đối, cho nên Hội đồng xét xử xác định số nợ trên là nợ chung của bà L và ông Ma N. Do đó bà L có trách nhiệm trả cho bà Va N $\frac{1}{2}$ số nợ, $\frac{1}{2}$ số nợ còn lại là của ông Ma N, do ông Thạch Ma N đã chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ma N là bà L, chị B và Nhật T (bà L làm đại diện) có trách nhiệm trả cho bà Va N trong phạm vi tài sản của ông Ma N chết để lại.

[5] Đối với các dây hội số 07, 17, 24, 28, 30, bà Va N có bỏ thăm hốt hội và hội đã khai đến lần thứ 08, mỗi dây còn lại 07 lần khai, bà Va N đồng ý trả lại tiền hội đã nhận cho bà L ở những lần bà bỏ thăm khai và nhận tiền hội, do bà L, chị B và Nhật T (bà L làm đại diện) không có ý kiến hoặc yêu cầu phản tố nên không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do bà Va N không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn bà Thạch Thị Va N không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 74, 91, 92, 147 227, 228, 273, 280, 615 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biu phuong;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Va N.

2. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thạch Thị Va N 08 lần hui song đã đóng bằng 60.150.000 đồng (Loại hui 2.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, dây hui số 03, 06, 09, 12, 14, 16, 25, 31, 32, 34). Bà Thạch Thị Va N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L phải chịu 3.007.500 đồng án phí.

3.2. Bà Thạch Thị Va N không phải chịu án phí; Do bà Thạch Thị Va N là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm